

Bản án số: **28/2017/HSPT**

Ngày 27/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hà Văn Chương**

- *Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Minh Hùng**

Bà **Nguyễn Thanh Hương**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** –
Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà
Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSPT ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Trọng H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1992, tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh;

Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và bà Phan Thị L, sinh năm 1970;
Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 82/2009/HSST ngày 24/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt H 04 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm về tội Gây rối trật tự công cộng (ngày 24/9/2010 H đã chấp hành xong toàn bộ bản án);

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2016 đến ngày 23/12/2016. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Trần Hữu K, sinh năm 1986, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn M, xã CT, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Con ông Trần Hữu T (đã chết) và bà Trần Thị R, sinh năm 1939;

Vợ: Thái Thị T, sinh năm 1990;

Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 21/2008/HSPT ngày 27/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt K 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc (ngày 25/4/2008 K nộp xong án phí hình sự sơ thẩm);

Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn U, sinh năm 1982, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn TL, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh;

Con ông Nguyễn Văn B và bà Đỗ Thị N (đều đã chết);

Vợ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1986;

Con: Có 05 con; con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 28/2011/HSST ngày 20/7/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh P, xử phạt U 08 tháng 25 ngày tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (ngày 20/7/2011 U đã chấp hành xong toàn bộ bản án).

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 13 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/12/2016, Vũ Văn T1 trú tại thôn A, xã TA, huyện S, tỉnh Tuyên Quang rủ Đỗ Mạnh T2, Phạm Văn Q, Đỗ Văn S cùng trú tại thôn Đ, xã TA, huyện S; Nguyễn Văn U và Nguyễn Văn D cùng trú tại thôn TL, xã VL, huyện S đi cùng nhóm của T1; Hoàng Văn N rủ Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn A, Trần Văn Đ cùng trú tại Xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đến nhà Ngô Bá T3 trú tại thôn TY, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang chơi. Sau đó cùng nhau lên khu vực đồi keo cách nhà T3 khoảng 800 mét để đánh bạc. Hoàng Văn H trú tại thôn TY, xã T, huyện Y, Trần Hữu K trú tại thôn M, xã CT, huyện S đến nhà T3 chơi, thấy mọi người rủ nhau đi đánh bạc nên cũng đi theo. H lấy ở nhà T3 01 tấm bạt, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ mang lên đồi keo (khi lấy không nói cho T3 biết), Đ chuẩn bị 04 quân đóm, sau đó mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa đoán chẵn lẻ, được thua bằng tiền, mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), mức cao nhất không giới hạn. Trong khi đánh bạc T1 là người xóc cái cho mọi người chơi. Đối với T3 khi thấy mọi người đi đánh bạc nên mang từ nhà theo 04 quân tứ lơ khơ để làm bảng vị (trong quá trình đánh bạc không ai tham gia đánh bảng vị). Đánh được một lúc phát hiện thấy bát đĩa đánh bạc là của nhà mình nên T3 thu tiền của những người tham gia đánh bạc được tổng cộng là 700.000 đồng. Sau khi thu tiền xong, do trời tối nên T3 đưa cho H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo để soi đèn cho mọi người đánh bạc sau đó đưa cho H 300.000 đồng. Quá trình đánh bạc có thêm Hoàng Văn T4 trú tại thôn AH, xã VL, huyện S;

Nguyễn Mạnh H1 chỗ ở tại thôn TY, xã T, huyện Y; Nguyễn Thế H2 trú tại thôn C1, xã T, huyện Y cũng đến và cùng tham gia đánh bạc. Vũ Văn T5 trú tại thôn D, xã T, huyện Y thấy nhiều người đi lên đồi đánh bạc nên đi theo để xem chứ không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1, T3, T5, H, T4. Thu tại chiếu bạc là 6.350.000 đồng, thu trên người Hoàng Văn T4 4.100.000 đồng, Vũ Văn T1 80.000 đồng, Vũ Văn T5 2.700.000 đồng, Ngô Bá T3 1.300.000 đồng, Nguyễn Trọng H 700.000 đồng, còn các đối tượng khác bỏ chạy. Đến ngày 15/12/2016 và ngày 22/12/2016, Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn U lần lượt đến Công an huyện Y đầu thú, các đối tượng khác sau đó cũng đến Công an huyện Y để làm việc theo triệu tập.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

1. Ngô Bá T3 sử dụng 2.300.000 đồng để tham gia đánh bạc (trong đó có 1.600.000 đồng là tiền mang từ nhà đi để đánh bạc và thu 700.000 đồng của các đối tượng khác do đã lấy đồ dùng nhà T3 đi làm dụng cụ đánh bạc, sau đó sử dụng tổng số 2.300.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc T3 cho H 300.000 đồng để trả tiền công soi đèn, cho K vay 1.000.000 đồng), khi bị Công an huyện Y phát hiện thu giữ trên người T3 còn 1.300.000 đồng.

2. Trần Hữu K sử dụng 1.090.000 đồng để đánh bạc (trong đó mang theo 90.000 đồng, vay 1.000.000 đồng của T3). Quá trình đánh bạc đưa cho T3 100.000 đồng tiền dùng bát đĩa của nhà T3, đánh nhiều ván thua hết.

3. Vũ Văn T1 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc (số tiền này T1 vay của T2 trong khi đánh bạc). Trong khi đánh bạc T1 là người xóc cái cho mọi người chơi; T1 chơi nhiều ván bị thua, khi bị phát hiện giữ thu trên người có 80.000 đồng.

4. Đỗ Mạnh T2 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thắng. Quá trình đánh bạc đưa cho T3 100.000 đồng tiền dùng bát đĩa của nhà T3, cho T1 vay 1.000.000 đồng rồi tiếp tục đánh bạc, khi bị phát hiện đã thua hết tiền.

5. Nguyễn Trọng H sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc (trong đó H mang đi 500.000 đồng và được T3 cho thêm 300.000 đồng); H đánh nhiều ván bị thua, khi bị phát hiện thu giữ trên người còn 700.000 đồng.

6. Phạm Văn Q sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đưa cho T3 100.000 đồng tiền dùng bát đĩa của nhà T3, đánh nhiều ván bị thua hết.

7. Hoàng Văn H sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đưa cho T3 100.000 đồng tiền dùng bát đĩa của nhà T3; đánh nhiều ván bị thua hết tiền.

8. Nguyễn Mạnh H1 sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết tiền.

9. Hoàng Văn N sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đưa cho T3 100.000 đồng tiền dùng bát đĩa của nhà T3, đánh nhiều ván bị thua hết.

10. Trần Văn Đ sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

11. Hoàng Văn T4 có 4.300.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết 200.000 đồng; khi bị phát hiện thu giữ trên người còn 4.100.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

12. Đỗ Văn S có 300.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, đánh hai ván thua hết không chơi nữa.

13. Nguyễn Văn U sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết tiền.

14. Nguyễn Văn D sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết tiền.

15. Nguyễn Thế H2: Sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết tiền.

16. Nguyễn Văn A sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, đánh một ván bị thua hết tiền.

Tổng số tiền các đối tượng trên khai sử dụng để đánh bạc là 8.640.000 đồng (Tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu K, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn U phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; khoản 2, 3 Điều 30; Điều 20; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu K 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Phạt tiền bị cáo Trần Hữu K 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 05 (Năm) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2016 đến ngày 23/12/2016 là 09 (Chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 04 (Bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Trọng H 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn U 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn U 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt 13 bị cáo khác, xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017, các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Hữu K, Nguyễn Văn U đều có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Hữu K, Nguyễn Văn U giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là đúng pháp luật, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Hữu K, Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn U về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình tình tiết mới: Bị cáo Trần Hữu K xuất trình đơn xin giảm án được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Tuyên Quang xác nhận bị cáo đã cung cấp thông tin để bắt đối tượng truy nã, biên lai nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trọng H xuất trình biên lai nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Tuyên Quang xác nhận bị cáo đã cung cấp thông tin để bắt đối tượng truy nã. Bị cáo Nguyễn Văn U xuất trình biên lai nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo là cháu ruột của liệt sĩ và đang thờ cúng liệt sĩ, bị cáo ra đầu thú nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; vì vậy đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt của các bị cáo như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/7/2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu K 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/7/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn U 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/7/2017.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Hữu K, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn U tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 21 giờ

ngày 14/12/2016 tại khu vực đồi keo thuộc thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Trần Hữu K, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn U và 13 bị cáo khác đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi xóc đĩa đoán chẵn, lẻ được thua bằng tiền. Đến 23 giờ cùng ngày 14/12/2016 thì bị Tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.640.000 đồng (Tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Bị cáo K sử dụng 1.090.000 đồng; bị cáo H sử dụng 800.000 đồng; bị cáo U sử dụng 100.000 đồng vào việc đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xử phạt các bị cáo Trần Hữu K, Nguyễn Trọng H 05 (năm) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn U 03 (ba) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Trần Hữu K xuất trình đơn xin giảm án được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn được Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Tuyên Quang xác nhận bị cáo K đã cung cấp thông tin để bắt đối tượng truy nã Lý Văn T6, sinh năm 1988 trú tại xã TY, huyện S, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt 4.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trọng H xuất trình đơn được Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Tuyên Quang xác nhận bị cáo đã cung cấp thông tin để bắt đối tượng truy nã Ma Văn T7, biên lai nộp tiền phạt 4.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm,.

Bị cáo Nguyễn Văn U xuất trình biên lai nộp tiền phạt 3.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo là cháu ruột của liệt sĩ và đang thờ cúng liệt sĩ là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm q, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, là đồng phạm, tuy các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhưng bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Hữu K có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, tự nguyện nộp tiền phạt, tiền án phí; bị cáo H năm 2009 bị kết án là người chưa thành niên phạm tội, bị cáo K đến tham gia đánh bạc sau. Bị cáo Nguyễn Văn U có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, bị cáo là cháu ruột của liệt sĩ và đang thờ cúng liệt sĩ, tự nguyện nộp tiền phạt, tiền án phí. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; do vậy chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Hữu K, Nguyễn Văn U, sửa bản án hình sự sơ thẩm giữ nguyên hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Hữu K, Nguyễn Văn U, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 15/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/7/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Xử phạt bị cáo Trần Hữu K 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/7/2017.

Giao bị cáo Trần Hữu K cho Uỷ ban nhân dân xã CT, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn U 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/7/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Văn U cho Uỷ ban nhân dân xã VL, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Trọng H đã nộp 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) tiền phạt và 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số No 0001722 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; bị cáo Trần Hữu K đã nộp 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) tiền phạt và 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số No 0001724 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; bị cáo Nguyễn Văn U đã nộp 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) tiền phạt và 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số No 0001723 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Hữu K, Nguyễn Văn U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Tòa án nhân dân huyện Y;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Văn Chương